

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2024

V/v tranh chấp

Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL-TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Q

2. Ông Nguyễn Đức Th

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân H - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yl tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên S - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:37/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H - sinh năm:1985

Địa chỉ: khu V, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chị H: Bà Nguyễn Thị Bích Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q - sinh năm: 1981

Địa chỉ: khu V, xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh Q đều vắng mặt, bà Thủy có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 14/5/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị H trình bày: Chị và anh Q đăng ký kết hôn ngày 04/11/2002 tại UBND xã PK, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ chồng đã

sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn bị đơn.

Đối với bị đơn là anh Q: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Q cố tình vắng mặt, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc, nên không có quan điểm trình bày của anh Q, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh Q được. Nhưng có quan điểm của bố đẻ anh Q là ông Hoàng Đức Thanh, ông Thanh xác định Chị H, anh Q kết hôn năm 2002, sau khi kết hôn thì vợ chồng về ở cùng gia đình ông, thời gian đầu anh chị hòa thuận, sau đó vợ chồng đi làm ăn và xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Q đi làm ăn nhưng thiếu quan tâm đến vợ con. Nay Chị H xin ly hôn anh Q ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, thực tế anh chị không còn tình cảm gì với nhau, Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở mấy năm nay. Gia đình cũng không biết anh Q hiện nay làm gì ở đâu, tại buổi làm việc ông Thanh đã gọi điện cho anh Q qua Zalo bằng hình ảnh có sự chứng kiến của UBND xã và Trưởng khu ông Th bật loa ngoài cho mọi người cùng nghe, anh Q trình bày có biết việc Chị H xin ly hôn nhưng do anh bận công việc nên không về được.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Phi T - sinh ngày 11/10/2004 (hiện đã thành niên) không yêu cầu Tòa án giải quyết và Hoàng Quốc Giang - sinh ngày 23/01/2008. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Quốc G và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Do anh Q cố tình vắng mặt nên không lấy được quan điểm của anh Q về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con. Còn quan điểm của cháu G trình bày xin được ở với Chị H.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật TTDS, bị đơn chưa chấp hành yêu cầu, triệu tập của Toà án.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân đề nghị xử cho Chị H được ly hôn anh Q; Về con chung: Giao con chung Hoàng Quốc Giang cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì Chị H không yêu cầu; Về án phí: Chị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án xem xét cho Chị H được ly hôn anh Q; về con chung: Giao

cho Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Quốc Giang, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì Chị H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Q là ở xã PK, huyện Y1, tỉnh Phú Thọ; Chị H yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y1, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuy đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Q cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tổng đạt hợp lệ cho anh Q nhưng anh Q vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay anh Q vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Còn Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, Chị H là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].*Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa nguyên đơn và bị đơn bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q không quan tâm đến cuộc sống gia đình, đến vợ con, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Do không có lời khai của anh Q, Tòa án tiến hành lấy lời khai của bố đẻ anh Q là ông Hoàng Đức Th và xác minh tại địa phương xã PK, huyện Y1 nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú họ có quan điểm là vợ chồng nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân. Quan điểm của ông Thanh và địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, địa phương có quan điểm cho hai bên ly hôn là phù hợp.

Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận, tránh sự ràng buộc không có lợi cho cả hai bên. Còn bị đơn quá trình giải quyết vụ án tuy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bố đẻ nguyên đơn, ông cũng đã thông báo cho anh Q tuy nhiên anh Q vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc, cũng không có động thái gì

để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng và không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ Chị H và con chung, bỏ mặc họ sống thế nào thì sống, như vậy bị đơn thể hiện không cần mối quan hệ hôn nhân này nữa, nên cho hai bên ly hôn là phù hợp.

- Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con của Chị H là phù hợp, vì chị vẫn luôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Quốc G kể từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2019 đến nay, cháu Giang cũng đã trên 07 tuổi cũng có nguyện vọng ở với Chị H, vì vậy, cần giao con chung của hai người cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì nguyên đơn không yêu cầu. Còn đối với con chung Hoàng Phi Trường, sinh ngày 11/10/2004 hiện đã thành niên, Chị H không yêu cầu giải quyết là phù hợp.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này bị đơn có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung:

Giao con chung là Hoàng Quốc G - sinh ngày 23/01/2008 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì Chị H không yêu cầu;

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Còn con chung Hoàng Phi Trường - sinh năm 2004 hiện nay đã thành niên.

3. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Đinh Thị H vì là người dân tộc thiểu số, ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã PK
huyện YL, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Ngọc D